

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUỆN TC
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2021/HNGĐ – ST

Ngày: 23/8/2021

V/v: Ly hôn, nuôi con chung.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUỆN TC, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lò Mai Xiêng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lò Văn Quốc

2. Ông Phạm Ngọc Thiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Phương - Thư ký Toà án nhân dân HuệN TC, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân HuệN TC, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Bích Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân HuệN TC, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 150/2021/TLST - HNGĐ ngày 21/6/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2021/QĐST- HNGĐ, ngày 05/8/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Chị Lường Thị O**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Bản PK, xã CB, HuệN TC, tỉnh Sơn La. (Có mặt tại phiên tòa).

2. Bị đơn: **Anh Bạc Cầm H**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Bản Nà Bon, xã Chiềng Ly, HuệN Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

Anh H hiện đang chấp hành án đội 26, KIII, trại giam Yên Hạ, xã Hu Hạ, HuệN Phù Yên, tỉnh Sơn La. (Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 18-6-2021, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Lường Thị O trình bày:

Về hôn nhân: Chị Lường Thị O và anh Bạc Cầm H kết hôn với nhau, đăng ký kết hôn ngày 25-10-2013, tại Ủy ban nhân dân xã CB, HuệN TC, tỉnh Sơn La, tỉnh Sơn La, kết hôn tự nguyện không bị ép buộc. Quá trình chung sống có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Bạc Cầm H nghiện ma túy, chị O cùng gia đình kHuêN bảo nhiều lần nhưng không được, cuộc sống vợ chồng

thường xuyên xảy ra xung đột, mâu thuẫn, việc anh H sử dụng ma túy đã ảnh hưởng lớn đến cuộc sống gia đình, ảnh hưởng đến việc nuôi dạy con cái (anh H hiện đang chấp hành án tại đội 26, KIII, trại giam Yên Hạ, xã Hu Hạ, Huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La). Chị O cho rằng tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị được ly hôn anh Bạc Cầm H.

Về con chung: Chị Lương Thị O và anh Bạc Cầm H có 02 (hai) con chung, cháu Bạc Thị Phi Y, sinh ngày 27/02/2007 và cháu Bạc Cầm Hu, sinh ngày 30/5/2015. Hiện tại cả hai cháu đang sống chung với chị Lương Thị O.

Chị Lương Thị O đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cả hai cháu Bạc Thị Phi Y và cháu Bạc Cầm Hu, không yêu cầu anh Bạc Cầm H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có.

Về tài sản riêng: Không có.

Về nợ chung: Chị Lương Thị O cam đoan không có nợ chung.

Tại bản tự khai tại trại giam Yên Hạ, anh Bạc Cầm H khai xác nhận:

Về hôn nhân: Anh Bạc Cầm H và chị Lương Thị O đăng ký kết hôn với nhau năm 2013, tại Ủy ban nhân dân xã CB, Huyện TC, tỉnh Sơn La, tỉnh Sơn La, kết hôn tự nguyện không bị ép buộc. Quá trình chung sống hòa thuận hạnh phúc. Hiện nay anh H đang chấp hành án tại đội 26, KIII, trại giam Yên Hạ, xã Hu Hạ, Huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, không có điều kiện chăm sóc gia đình, chưa làm tròn trách nhiệm của người chồng, người cha. Chị O yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, anh Bạc Cầm H nhất trí ly hôn.

Về con chung: Anh Bạc Cầm H và chị Lương Thị O có 02 (hai) con chung, cháu Bạc Thị Phi Y, sinh ngày 27/02/2007 và cháu Bạc Cầm Hu, sinh ngày 30/5/2015.

Anh Bạc Cầm H đề nghị giao cháu Bạc Thị Phi Y, sinh ngày 27/02/2007 cho ông, bà nội được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Anh H nhất trí giao cháu Bạc Cầm Hu, sinh ngày 30/5/2015 cho chị Lương Thị O được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục.

Về tài sản chung: Không có.

Về tài sản riêng: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ ngày 21/7/2021, ngoài những tài liệu, chứng cứ do chị O đã giao nộp, chị O không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì thêm và không yêu cầu triệu tập đương sự khác, người làm chứng, người tham gia tố tụng khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về kiểm sát việc tuân theo pháp luật:

Về tố tụng: Việc thụ lý, giải quyết của thẩm phán và quá trình xét xử của Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật, việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đang chấp hành án tại đội 26, KIII, trại giam Yên Hạ, xã Hu Hạ, Huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của đương sự đúng theo quy định tại các Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lương Thị O được ly hôn anh Bạc Cầm H.

Về con chung: Giao cả hai cháu Bạc Thị Phi Y, sinh ngày 27/02/2007 và cháu Bạc Cầm Hu, sinh ngày 30/5/2015 cho chị Lương Thị O được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Bạc Cầm H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, về tài sản riêng: Không có.

Về nợ chung: Chị Lương Thị O, anh Bạc Cầm H cam đoan không có nợ chung.

Về án phí: Đương sự pH chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Lương Thị O yêu cầu ly hôn với bị đơn anh Bạc Cầm H có địa chỉ tại bản Nà Bon, xã Chiềng Ly, Huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Tòa án nhân dân Huyện TC, tỉnh Sơn La thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh Bạc Cầm H đã được triệu tập hợp lệ, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt anh Bạc Cầm H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị O và anh Bạc Cầm H kết hôn với nhau, đăng ký kết hôn ngày 25-10-2013, tại Ủy ban nhân dân xã CB, Huyện TC, tỉnh Sơn La, kết hôn tự nguyện, sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do anh H nghiện ma túy, chị O cùng gia đình kHuên bảo nhiều lần nhưng không được, cuộc sống vợ

chồng thường xuyên xảy ra xung đột, mâu thuẫn, việc anh H sử dụng ma túy đã ảnh hưởng lớn đến cuộc sống gia đình, ảnh hưởng đến việc nuôi dạy con cái (anh H hiện đang chấp hành án tại đội 26, KIII, trại giam Yên Hạ, xã Hu Hạ, Huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La). Chị O cho rằng tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị được ly hôn anh Bạc Cầm H. Anh H nhất trí ly hôn.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng chị O và anh H trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lương Thị O và anh Bạc Cầm H. Căn cứ vào các Điều 51, Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị Lương Thị O và anh Bạc Cầm H có 02 con chung là cháu Bạc Thị Phi Y, sinh ngày 27/02/2007 và cháu Bạc Cầm Hu, sinh ngày 30/5/2015. Hiện nay cả hai cháu Phi Y, Bảo Nam đang được chị O chăm sóc và nuôi dưỡng. Chị O có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dạy và chăm sóc cả hai cháu Bạc Thị Phi Y và Bạc Cầm Hu. Anh H đề nghị giao cháu Bạc Thị Phi Y cho ông, bà nội được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Anh H nhất trí giao cháu Bạc Cầm Hu cho chị Lương Thị O được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục.

Căn cứ các tài liệu chứng cứ do đương sự cung cấp, tài liệu thu thập của Toà án: chị O có nơi cư trú ổn định, hiện nay làm trồng trọt, chăn nuôi, ngoài ra chị O còn buôn bán thêm, bán hàng thuê, có thu nhập. Tại biên bản ghi ý kiến ngày 23/7/2021 nguyện vọng của cháu Bạc Thị Phi Y là cháu muốn ở với mẹ.

Từ các căn cứ nêu trên xét thấy: Căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con, đặc biệt là các điều kiện cho sự phát triển về thể chất, bảo đảm việc học hành và các điều kiện cho sự phát triển tốt về thể chất, tinh thần, cần giao cả hai cháu Bạc Thị Phi Y, sinh ngày 27/02/2007 và cháu Bạc Cầm Hu, sinh ngày 30/5/2015 cho chị Lương Thị O trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Bạc Cầm H không phải cấp dưỡng nuôi con chung (chị O không yêu cầu, anh H không có khả năng cấp dưỡng).

Căn cứ Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung, về tài sản riêng: Không có.

[5] Về nợ chung: Chị Lương Thị O, anh Bạc Cầm H cam đoan không có nợ chung.

[6] Về án phí: Đương sự pH chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật theo điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; Khoản 4 Điều 147; khoản 1, 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lường Thị O được ly hôn anh Bạc Cầm H.

2. Về con chung: Giao cả hai cháu Bạc Thị Phi Y, sinh ngày 27/02/2007 và cháu Bạc Cầm Hu, sinh ngày 30/5/2015 cho chị Lường Thị O trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Anh Bạc Cầm H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Về tài sản riêng: Không có.

5. Về nợ chung: Chị Lường Thị O và anh Bạc Cầm H không có nợ chung.

6. Về án phí: Chị Lường Thị O pH chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: AA/2019/0002018, ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự Huyện TC, tỉnh Sơn La.

7. Về quyền kháng cáo: Chị Lường Thị O có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Anh Bạc Cầm H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND Huyện TC;
- Chi cục THADS Huyện TC;
- UBND xã CB, Huyện TC;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lò Mai Xiêng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Ngọc Thiệp

Lò Văn Quốc

Lò Mai Xiêng